

Bản án số: 588/2023/HC-PT

Ngày: 26-7-2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong quản lý Nhà nước về đất
đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông V Minh Tâm

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 724/2022/TLPT-HC ngày 08 tháng 11 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1608/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh V, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn 6, xã Lộc Th, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ: Số 01, đường Trần Hưng Đ, thị trấn M, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bình M – Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Linh H – Chức vụ: Phó Chủ tịch (Theo Giấy ủy quyền số 1068/GUQ-UBND ngày 25-7-2023) (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng.

3.2. Bà Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Thanh Th: Ông Trần Đình L, sinh năm 1966 (Theo Giấy ủy quyền ngày 24/7/2023) (có mặt);

Địa chỉ: Số 34, đường Lê Hồng Ph, Tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đạ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và bà Phạm Thị Thanh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12-4-2022, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 28-5-2022 và Bản tự khai của người khởi kiện bà Nguyễn Thị N trình bày:

Nguồn gốc diện tích 3.154m² đất thuộc thửa đất số 159, tờ bản đồ số 315b thị trấn M, huyện Đạ H do bà nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn L, bà Đình Thị Ph từ ngày 12-5-2005. Đất này do ông L, bà Ph khai phá từ năm 1988. Sau khi nhận chuyển nhượng bà trồng cây dầu và cây tràm trên đất. Ngày 29-7-2020, bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số CS 069357 đối với diện tích 2.062m², phần còn lại đã bị Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Đạ H cấp cho bà Nguyễn Thị T theo GCNQSDĐ số BC 904124 ngày 07-10-2010 nay đã đăng ký biến động sang tên cho bà Phạm Thị Thanh Th tại trang 4 của GCNQSDĐ. Việc UBND huyện Đạ H cấp GCNQSDĐ cho bà T đối với phần diện tích 1.092m² thuộc thửa đất 159, tờ bản đồ số 315b, thị trấn M, huyện Đạ H là không đúng đối tượng và hiện trạng sử dụng đất, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Do đó, ngày 12-4-2022, bà có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng hủy GCNQSDĐ số BC 904124 ngày 07-10-2010 do UBND huyện Đạ H cấp cho bà Nguyễn Thị T nay đã đăng ký biến động sang tên cho bà Phạm Thị Thanh Th tại trang 4 của GCNQSDĐ.

Theo văn bản của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện Đạ H trình bày:

Ngày 07-8-1995, UBND tỉnh Lâm Đồng có Quyết định số 294/QĐ-UB về việc chuyển quyền sử dụng đất có nhà ở tại huyện Đạ H, chấp nhận ông Nguyễn Văn T2 được

chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T với tổng diện tích đất 10.662m² trong đó có nhà ở hiện trạng 72m², đất sân đường đi, công trình phụ 64m², đất đang sản xuất nông nghiệp 10.526m². Có giới cận phía đông giáp đất đồi, phía tây giáp đất bà S, phía nam giáp Quốc lộ 20. Bà Nguyễn Thị T sử dụng vào mục đích để ở và sản xuất nông nghiệp theo họa đồ địa chính lập ngày 31-7-1995 tỷ lệ 1/1000. Cụ thể thửa đất 25 diện tích 1.704m²; thửa số 27 diện tích 6.726m², thửa 28 diện tích 2.096m².

Đến ngày 05-9-1996, UBND huyện Đạ H cấp GCNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị T số G 890253 vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00869/QSDĐ với tổng diện tích đất 10.526m² đất sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 13/QĐ-UB ngày 12-7-1996 gồm các thửa số 25, 27, 28 tờ bản đồ số 315b.

Ngày 07-10-2010, bà Nguyễn Thị T cấp đổi thành 03 thửa đất trong đó có thửa 27, tờ bản đồ số 315b với diện tích 6.726m², GCNQSDĐ số BC 904124.

Ngày 01-7-2020, Văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh Hải đã chứng nhận Hợp đồng tặng cho giữa bà Nguyễn Thị T và bà Phạm Thị Thanh Th 03 GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong đó có thửa 27, GCNQSDĐ số BC 904124.

Ngày 20-7-2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đạ H thực hiện đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất từ bà Nguyễn Thị T sang tên bà Phạm Thị Thanh Th.

Việc cấp GCNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị T và đăng ký biến động cho bà Phạm Thị Thanh Th là đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19-5-2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường.

Việc bà Nguyễn Thị N khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 904124 do UBND huyện Đạ H cấp cho bà Nguyễn Thị T đối với thửa đất 27, tờ bản đồ số 315b là không có cơ sở.

Theo văn bản của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh Th trình bày:

Nguồn gốc diện tích 6.726m², thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 315b, thị trấn M, huyện Đạ H do bà Nguyễn Thị T nhận chuyển nhượng của ông T2 (nay đã chết không xác định được nhân thân lai lịch). Ngày 07-10-2010 bà T được UBND huyện Đạ H cấp GCNQSDĐ số BC 904124. Sau đó, bà T tặng cho con là Phạm Thị Thanh Th đã được đăng ký biến động sang tên tại trang 4 của GCNQSDĐ. Quá trình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp. Trên đất bà T trồng tràm, sau đó là trồng cây sầu riêng, hiện nay cây sầu riêng 5 năm tuổi. Đến năm 2020, xảy ra tranh chấp đất với bà N. Cụ thể bà N lấn chiếm đất của bà T. Việc bà T được cấp GCNQSDĐ là hợp pháp. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của bà N đề nghị Tòa án hủy GCNQSDĐ số BC 904124 thì bà Th không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật Đất đai năm 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 904124 ngày 07-10-2010 do UBND huyện Đạ H cấp cho bà Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 27, diện tích 6.726m², tờ bản đồ 315b, thị trấn M, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng, nay đã đăng ký biến động sang tên cho bà Phạm Thị Thanh Th tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hủy một phần Quyết định số 13/QĐ-UB ngày 12-7-1996 của UBND huyện Đạ H đối với nội dung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 27, diện tích 6.726m², tờ bản đồ 315b, thị trấn M, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng,

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

Đối với việc chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất giữa các đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Vào ngày 09-9-2022 người bị kiện UBND huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

Vào ngày 12-9-2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và bà Phạm Thị Thanh Th có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Thanh Th:* Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án lý do việc bà N khởi kiện đã hết thời hiệu yêu cầu khởi kiện như Tòa cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là không đúng.

Thửa đất số 27 có nguồn gốc là do bà T chuyển nhượng của ông T2, đã được UBND tỉnh Lâm Đồng cho phép. Qua các quá trình cấp lại GCNQSDĐ cho bà T cũng không gì thay đổi và việc bà T cho tặng bà Th và đã xác nhận biến động là hoàn toàn phù hợp. Việc bà N khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ thửa đất số 27 là không có căn cứ pháp luật. Tòa sơ thẩm xét xử không căn cứ vào các chứng cứ khách quan như bản đồ địa chính GCNQSDĐ là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về thời hiệu khởi kiện án sơ thẩm xem xét việc miễn trừ thời hiệu khởi kiện của bà N là không đúng. Như vậy, thời gian từ ngày 14-4-2021 đến ngày 08-4-2022 mà cấp sơ thẩm trừ ra cho bà N là không phù hợp. Do đó, việc khởi kiện của bà N đã hết thời hiệu khởi kiện. Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà T là do từ việc chuyển nhượng nên đối tượng khởi kiện là không đúng. Tòa sơ thẩm không xem xét các quyết định hành chính khác có liên quan là không đúng pháp luật.

- *Đại diện người khởi kiện bà Nguyễn Thị N trình bày:* Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, bà Phạm Thị Thanh Th đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào bản mô tả ranh giới đã có xác nhận của ông Phương chồng bà Th là phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy diện tích 1.092m² của bà T sang tên cho bà Th là không đúng ranh giới thực tế. Do vậy án sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Tuy nhiên Quyết định số 13/QĐ-UB là của UBND tỉnh Lâm Đồng nhưng cấp sơ thẩm không đưa UBND tỉnh Lâm Đồng vào tham gia tố tụng là sai sót tuy nhiên sai sót này không làm thay đổi bản chất vụ án. Tuy nhiên, GCNQSDĐ cấp cho bà T là có sai sót. Cho nên án sơ thẩm xét xử là có căn cứ.

Việc đại diện cho bà Th cho rằng việc bà N khởi kiện đã hết thời hiệu là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, bà Phạm Thị Thanh Th kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tạm ứng án phí nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm theo Điều 217 của Luật Tố tụng hành chính.

Xét việc vắng mặt của bà T đã được triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên xét kháng cáo của bà Th không khác gì kháng cáo của bà T do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét thêm nội dung kháng cáo của bà T trong vụ án này.

[2] *Xét về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ số BC 904124 ngày 07-10-2010 do UBND huyện Đa H cấp cho bà Nguyễn Thị T nay đã đăng ký biến động sang tên cho bà Phạm Thị Thanh Th tại trang 4 của GCNQSDĐ. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32 Luật Tố tụng hành chính; xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Xét về thời hiệu khởi kiện thì theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, điểm b khoản 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29-7-2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện như cấp sơ thẩm đã xác định. Bởi vì: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14-7-2022, ông Phạm Minh V là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày đến ngày 02-02-2021, tại buổi hòa giải tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị N và bà Phạm Thị Thanh Th thì bà N mới biết được phần diện tích đất do bà đang sử dụng đã được cấp GCNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị T và bà nhận được 01 bản photocopy GCNQSDĐ nên bà mới thực hiện việc khởi kiện. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 14-7-2022, người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Thanh Th cũng trình bày đến buổi hòa giải tranh chấp đất đai bà N mới biết được GCNQSDĐ nêu trên. Ngày 14-4-2021 bà N khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Đa H đề nghị hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà T và bà Th. Sau khi được Tòa án nhân dân huyện Đa H giải thích hướng dẫn bà N đã rút đơn khởi kiện và ngày 08-4-2022, bà N có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng yêu cầu hủy GCNQSDĐ nêu trên. Do đó, thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 02-02-2021 trừ đi thời gian khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đa H từ ngày 14-4-2021 đến ngày 08-4-2022 là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, điểm b khoản 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29-7-2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy kháng cáo của bà T và bà Th do người đại diện trình bày là không có cơ sở.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị kiện UBND huyện Đa H, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và bà Phạm Thị Thanh Th về việc yêu cầu: hủy bản án sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án do thời hiệu yêu cầu khởi kiện không còn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguồn gốc thửa đất số 159, tờ bản đồ số 315b, diện tích 3.154m² đất thị trấn M, huyện Đạ H do bà N nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị Ph từ ngày 12-5-2005. Đến ngày 29-7-2020, bà N được cấp GCNQSDĐ số CS 069357 đối với diện tích 2.062m², trong quá trình sử dụng bà trồng cây dầu và cây tràm trên đất. Bà N cho rằng phần còn lại đã bị UBND huyện Đạ H cấp cho bà Nguyễn Thị T theo GCNQSDĐ số BC 904124 ngày 07-10-2010 nay đã đăng ký biến động sang tên cho bà Phạm Thị Thanh Th tại trang 4 của GCNQSDĐ.

Nguồn gốc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 315b, diện tích 6.726m², thị trấn M, huyện Đạ H do bà Nguyễn Thị T nhận chuyển nhượng của ông T2. Ngày 07-10-2010 bà T được UBND huyện Đạ H cấp GCNQSDĐ số BC 904124. Sau đó, bà T tặng cho con là bà Phạm Thị Thanh Th đã được đăng ký biến động sang tên tại trang 4 của GCNQSDĐ. Quá trình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp. Trên đất bà T trồng tràm, sau đó là trồng cây sầu riêng, hiện nay cây sầu riêng 5 năm tuổi.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 10-6-2022 thể hiện:

+ Toàn bộ diện tích đất bà N đang sử dụng là cây dầu. Ranh giới sử dụng đất rõ ràng, ổn định được phân định bằng hàng cây dầu.

+ Toàn bộ diện tích bà Th sử dụng trồng cây sầu riêng.

+ Ông Phương là chồng bà Th trình bày theo GCNQSDĐ đã cấp cho bà T thì gia đình chưa sử dụng hết đất, toàn bộ cây dầu là do bà N trồng. Khi bà N trồng cây dầu gia đình ông không phản đối, cũng không tranh chấp gì.

Tại Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 11-6-2022 của UBND thị trấn M có nội dung: Căn cứ Hòa đồ đo đạc ngày 09-6-2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện do 02 hộ bà Phạm Thị Thanh Th và bà Nguyễn Thị N tự xác định và chỉ ranh giới để đo đạc thể hiện diện tích chồng lấn là 1.134m².

+ Diện tích 822m² thuộc một phần diện tích thửa 27 đã cấp GCNQSDĐ cho bà Phạm Thị Thanh Th.

+ Diện tích 312m² thuộc một phần diện tích thửa 27 đã cấp GCNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị N.

+ Diện tích 290m² thuộc một phần thửa 27 đã cấp GCNQSDĐ cho bà Phạm Thị Thanh Th, hiện trạng bà N đang sử dụng (diện tích này theo hòa đồ đo đạc không tranh chấp).

Tại Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất lập tháng 4 năm 2015 (BL08) và Hòa đồ trích đo thửa đất lập ngày 15-5-2016 (BL07) của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đạ H thể hiện bà N đang sử dụng một phần thửa đất số 27.

Tại thời điểm cắm mốc ranh giới có ông Phương là chồng bà Th và ông Hiệu chồng bà N cắm mốc ranh giới rõ ràng, ông Phương cũng đã ký vào biên bản này.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 14-7-2022, ông Nguyễn Ngọc Việt là người đại diện của bà Phạm Thị Thanh Th trình bày cây dâu là do bà N trồng năm 2019. Lúc bà N trồng thì bà Th không biết nên không có ý kiến gì. Phần đất này là của bà T cho bà N mượn từ năm 2017-2019. Tuy nhiên, phía bên bà Th không cung cấp được giấy tờ cho mượn đất cũng như bất kỳ giấy tờ nào khác thể hiện việc sử dụng đất từ năm 1995 đến nay.

Hơn nữa tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và bà Phạm Thị Thanh Th không có cung cấp chứng cứ nào khác cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và bà Phạm Thị Thanh Th là không có cơ sở để chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Xét án sơ thẩm có sai sót trong việc tuyên hủy Quyết định số 13/QĐ-UB ngày 12-7-1996 của UBND huyện Đa H là có thiếu sót. Nên cần điều chỉnh lại là hủy Quyết định số 13/QĐ-UB ngày 12-7-1996 của UBND tỉnh Lâm Đồng cho phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và bà Phạm Thị Thanh Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đa H, tỉnh Lâm Đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, bà Phạm Thị Thanh Th. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Áp dụng Luật Đất đai năm 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai năm 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật đất đai năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc “*Khiếu kiện*

quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai”.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 904124 ngày 07-10-2010 do Ủy ban nhân dân huyện Đạ H cấp cho bà Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 27, diện tích 6.726m², tờ bản đồ 315b, thị trấn M, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng, nay đã đăng ký biến động sang tên cho bà Phạm Thị Thanh Th tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hủy một phần Quyết định số 13/QĐ-UB ngày 12-7-1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đối với nội dung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T đối với thửa đất số 27, diện tích 6.726m², tờ bản đồ 315b, thị trấn M, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Đối với việc chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất giữa các đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đạ H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm:

- Buộc người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đạ H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo Biên lai số 0010960 ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Buộc bà Phạm Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo Biên lai số 0010962 ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Nguyễn Thị T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự;
- Lưu (An - Trúc).

Vương Minh Tâm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công Nguyễn Văn Minh

Vương Minh Tâm